

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-VHXXH ngày.....tháng..... năm 2023 của Ban văn hóa-xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra đề (kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông).

b) Nội dung và mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường ra đề (kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia THPT, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông).

c) Nội dung và mức chi bồi dưỡng tổ chức các cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung và mức chi

Nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp giáo dục) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước: Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; ngân sách huyện đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cấp huyện chủ trì thực hiện; Các cơ quan, đơn vị đảm bảo kinh phí từ nguồn kinh phí giao hằng năm cân đối thực hiện nhiệm vụ do cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Phụ lục

Nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày/...../2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
A	TỔ CHỨC CÁC KỲ THI		
I	NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC KỲ THI DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO RA ĐỀ (kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
1	Ban chỉ đạo cấp tỉnh		
	- Trưởng ban	Người/ngày	700.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	630.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525.000
2	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	700.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	630.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525.000
3	Hội đồng/Ban in sao đề thi (nếu có)		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Ban/Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	360.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
4	Ban Thư ký Hội đồng thi (nếu có)		
	- Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450.000
5	Hội đồng/Ban/Điểm coi thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban/Trưởng điểm	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban/Phó Trưởng điểm	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000

6	Tổ chức chấm thi		
a	Tiền công chấm thi		
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành và bài thi tin học	Người/ngày	600.000
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	600.000
b	Ban/Tổ làm phách		
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban//Tổ phó	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
c	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, giám khảo/cán bộ chấm thi, cán bộ chấm kiểm tra, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm)	Người/đợt	225.000
	- Cán bộ chấm phúc khảo bài thi	Người/ngày	600.000
	- Cán bộ chấm thẩm định bài thi	Người/ngày	600.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
7	Thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (kiểm tra trước khi thi; thanh tra coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo)		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng đoàn	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên	Người/ngày	450.000
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	540.000
8	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực		
a	Chi cho công tác tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia		
	- Tiền công xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Người/ngày	500.000
	- Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	100.000
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày		
	+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Người/ngày	2.000.000
	+ Thạc sĩ, giảng viên chính	Người/ngày	1.500.000
	+ Cử nhân	Người/ngày	1.000.000

	- Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày		
	+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Người/ngày	2.000.000
	+ Thạc sĩ, giảng viên chính	Người/ngày	1.500.000
	+ Cử nhân	Người/ngày	1.000.000
	- Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	400.000
	- Tiền công dịch tài liệu (nếu có)	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
	- Tiền ăn, ở, phương tiện đi lại, đưa đón học sinh, giáo viên	Thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành	
	- Tiền mua hóa chất, nguyên vật liệu, văn phòng phẩm phục vụ bồi dưỡng ...	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
	- Chi tiền ăn cho học sinh trong thời gian tập trung bồi dưỡng	Học sinh /ngày	200.000
	- Chi tiền giải khát giữa giờ, nước uống, cho giáo viên và học sinh hội đồng bồi dưỡng	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao nhưng không vượt quá 30.000đ/người/ngày theo Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	
b	Chi cho công tác tham dự các kỳ thi		
	- Chi phí cho các thành viên của đoàn và các học sinh tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao	
	- Chi tiền công soạn đề thi gửi Ban tổ chức các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực	Đề	1.000.000
II	NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG TỔ CHỨC CÁC KỲ THI DO CẤP TỈNH RA ĐỀ (kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia THPT, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông)		
1	Ra đề thi		
a	Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000

	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	394.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	210.000
b	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	700.000
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	630.000
c	Tiền công ra đề chính thức và dự bị (soạn thảo, phản biện, thẩm định) có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	- Đề thi trắc nghiệm		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630.000
	- Đề thi tự luận		
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630.000
2	Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm		
a	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi		
	- Chủ trì	Người/ngày	525.000
	- Các thành viên	Người/ngày	394.000
b	Tiền công soạn thảo chuẩn hóa câu hỏi		
	- Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	49.000
	- Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	42.000
	- Chính sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	35.000
	- Chính sửa câu hỏi sau thử nghiệm đề thi	Câu	25.000
	- Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa	Câu	7.000
c	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	- Chủ trì	Người/ngày	525.000
	- Các thành viên	Người/ngày	394.000
3	Ban chỉ đạo cấp ngành		
	- Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450.000
4	Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	394.000

	- Phụ cấp trách nhiệm duyệt đề thi		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	70.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	63.000
	- Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	315.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	210.000
5	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/Ban coi thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	394.000
	- Công an bảo vệ vòng ngoài; nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	210.000
6	Tổ chức chấm thi		
a	Tiền công chấm thi		
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	525.000
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	450.000
b	Ban/Tổ làm phách		
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	525.000
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký, thanh tra	Người/ngày	394.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, công an	Người/ngày	210.000
c	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	394.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế		210.000
	- Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm)		
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/đợt	262.500
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/đợt	225.000
	- Cán bộ chấm thi, chấm kiểm tra, chấm phúc khảo bài thi		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	525.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	450.000
7	Thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (kiểm tra trước khi thi; thanh tra coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo)		

	- Trưởng đoàn	Người/ngày	525.000
	- Phó Trưởng đoàn	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên	Người/ngày	394.000
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	473.000
8	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh		
a	Chi cho công tác tập huấn các đội tuyển		
	- Bồi dưỡng giáo viên hướng dẫn học sinh (không quá 120 tiết/môn học)	Người/ngày	500.000
	- Tiền công dịch tài liệu (nếu có)	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
	- Tiền ăn ở, phương tiện đi lại, đưa đón học sinh, giáo viên	Thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành	
	- Chi tiền nước uống, cho giáo viên và học sinh lớp bồi dưỡng	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao	
b	Chi phí cho các thành viên của đoàn và các học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao	
III	VĂN PHÒNG PHẨM, THIẾT BỊ, NƯỚC UỐNG, TIỀN ĂN, ... CHO CÁC HỘI ĐỒNG/BAN		
1	Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng ra đề thi, Hội đồng in sao đề thi; mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, trang trí, nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, băng rôn, hồ sơ thi; thẻ phục vụ công tác ra đề, in sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tập huấn các kỳ thi ...	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao	
2	Tiền ăn, giải khát cho các thành viên Hội đồng/Ban ra đề, in sao đề thi, làm phách trong những ngày làm việc cách ly		
	- Tiền giải khát trong thời gian thực tế ra đề thi, in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	30.000
	- Tiền giải khát trong thời gian cách ly để chờ hết thời gian tổ chức thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ ra đề thi, in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	15.000
	- Tiền ăn trong thời gian thực tế in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	300.000

	- Tiền ăn trong thời gian cách ly để chờ hết thời gian tổ chức thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	200.000
3	Nước uống	Người/ngày	10.000
IV	NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG TỔ CHỨC CÁC KỲ THI CẤP HUYỆN; TIỀN CÔNG TẬP HUẤN CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH		
	Mức chi bằng 70% mức chi của các nội dung tương ứng với mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề (kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia THPT, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông)		
V	NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG TỔ CHỨC CÁC KỲ THI CẤP TRƯỜNG; TIỀN CÔNG TẬP HUẤN CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH		
	Mức chi bằng 50% mức chi của các nội dung tương ứng với mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề (kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia THPT, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông)		
B	TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI, HỘI THI		
I	TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI, HỘI THI CẤP TỈNH		
1	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban tổ chức, Hội đồng/Ban ra đề thi, coi thi, chấm thi, giám sát, trọng tài, trợ lý trọng tài và các tiểu ban		
	- Trưởng ban	Người/ngày	420.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	378.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị, giám khảo, giám sát, trọng tài, trợ lý trọng tài, công an, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	315.000
	- Nhân viên các tiểu ban, trật tự viên (công an bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ, bảo vệ, kế toán, y tế)	Người/ngày	168.000
2	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phản biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm	Đề	378.000
3	Chi tiền công cho công tác chấm thi		
a	Chấm bài thi, sản phẩm		
	- Định mức chấm thi thực hành (dự giờ 1 tiết)	Người/tiết	135.000
	- Chấm sản phẩm dự thi KHKT	Người /sản phẩm	135.000
	- Chấm bài kiểm tra năng lực giáo viên, bài soạn giáo án, ĐDDH	Người /bài soạn, ĐDDH	67.500
b	Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm)	Người/đợt	135.000
c	Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư, văn phòng phẩm...	Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê	

		duyet trong phạm vi dự toán được giao	
4	Chi bồi dưỡng cho giáo viên chủ nhiệm lớp quản lý trẻ mầm non và bồi dưỡng trẻ mầm non tham gia tiết thực hành của giáo viên dự thi; Trọng tài, thư ký và Giám sát các bộ môn		
a	Giáo viên chủ nhiệm lớp	Người/ngày	100.000
b	Trẻ mầm non	Người/ngày	30.000
c	Trọng tài, thư ký và Giám sát các bộ môn		
	- Tổ trưởng, Trọng tài chính, Giám sát	Người/ngày	525.000
	- Tổ trưởng và Thư ký: ngoài các khoản chi khác, được tính thêm 03 buổi để họp bốc thăm, xếp lịch và báo cáo kết quả thi đấu.	Người/ngày	525.000
	- Trợ lý Trọng tài, Thư ký	Người/ngày	450.000
	- Nhật bóng, nhật lục đạn, báo bia	Người/ngày	300.000
5	Các nội dung chi khác		
a	Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng và các Ban phục vụ công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi (nếu có)	Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
b	Chi hỗ trợ điện nước cho các đơn vị đăng cai tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (nếu có)	Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt hợp lý trong phạm vi dự toán giao	
c	Chi mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, trang trí, âm thanh, ánh sáng, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, băng rôn, cờ, giấy khen, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ ra công tác đề thi, in sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tập huấn và tham dự của các cuộc thi, hội thi (nếu có).	Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
d	Chi công tác phí, giải khát giữa giờ cho ban tổ chức, thành viên tham gia công tác tổ chức thi (nếu có), giáo viên trong quá trình tập huấn và tham dự các cuộc thi, hội thi	Thanh toán theo thực tế theo chế độ công tác phí hiện hành (đối với học sinh thì mức chi được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao) nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	
e	Chi Bồi dưỡng CB-GV-HS tham gia biểu diễn văn nghệ khai mạc, bế mạc các cuộc thi, hội thi	Trên cơ sở nguồn kinh phí, thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao mức	

		tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày
f	Chi Bồi dưỡng phóng viên báo đài tham dự, đưa tin khai mạc, bế mạc các cuộc thi, hội thi	Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt trong phạm vi dự toán giao tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt
II	THAM DỰ CÁC CUỘC THI, HỘI THI CẤP QUỐC GIA VÀ KHU VỰC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỔ CHỨC	
1	Chi cho các thành viên đoàn, huấn luyện viên, vận động viên, học sinh tham dự cuộc thi, hội thi	Thanh toán theo thực tế theo chế công tác phí hiện hành (đối với học sinh thì mức chi được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao) nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
2	Tiền thuốc, tiền nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm... phục vụ tham dự cuộc thi, hội thi (nếu có)	Căn cứ chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao
3	Trang phục cho các thành viên đoàn, huấn luyện viên, vận động viên, học sinh tham dự cuộc thi, hội thi	Căn cứ chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao, mức chi không vượt quá 500.000 đồng/người/bộ
4	Tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi	Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa không vượt quá 80% tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia
III	MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI, HỘI THI; TIỀN CÔNG TẬP HUẤN CÁC ĐỘI TUYỂN THAM DỰ CUỘC THI, HỘI THI CẤP HUYỆN	
	Mức chi bằng 70% mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi; tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	
IV	MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI, HỘI THI CẤP TRƯỜNG	
	Mức chi bằng 50% mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi; tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH

Ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố
cho dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu/ giải trình không tiếp thu
1	Sở tài chính	
	- Cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bỏ “Căn cứ Nghị quyết số 15/2017/NQHĐND...” vì đây không phải là căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết này.	- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu điều chỉnh để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết
	- Về nội dung và mức chi: Theo Công văn số 83/HĐND-VP ngày 07/3/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị làm rõ các nội dung được nêu tại Công văn số 74/HĐND-VHXXH ngày 03/3/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội. Sở Tài chính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu bổ sung thuyết minh, làm rõ tại dự thảo Tờ trình.	- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và giải trình, thiết minh trong dự thảo Tờ trình
	- Thống nhất với đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo về nguồn lực đảm bảo thực hiện Nghị quyết, sử dụng nguồn dự toán được giao (kinh phí chi hoạt động ngành), nguồn tài trợ, xã hội hóa và các nguồn huy động khác. Tuy nhiên để ngân sách các cấp chủ động cân đối nguồn kinh phí thực hiện, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xác định kinh phí thuộc ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện của từng huyện và sử dụng từ các nguồn tài trợ, xã hội hóa, các nguồn huy động khác.	- Theo biểu thuyết minh dự kiến kinh phí các kỳ thi (đã gửi Sở Tài chính lấy ý kiến theo mức chi mới) thì dự kiến kinh phí chi cho các nội dung sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động ngành, nguồn tài trợ, xã hội hóa và các nguồn huy động khác chủ yếu do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo các nhiệm vụ cụ thể (trong đó có một số nội dung chi do các trường thực hiện). Đối với kinh phí tổ chức các hoạt động chung của ngành giáo dục bổ sung thêm định mức phân bổ đối với kinh phí tổ chức các hoạt động chung của ngành giáo dục các huyện, thị xã, thành phố 1.000 triệu đồng/địa phương, do địa phương phân bổ để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đáp ứng được các hoạt động chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2	Sở Thông tin và Truyền thông	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
3	Liên đoàn Lao động tỉnh	
	Không có văn bản góp ý	
4	Ủy ban nhân huyện Khánh Sơn	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
5	Ủy ban nhân huyện Khánh Vĩnh	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
6	Ủy ban nhân huyện Cam Lâm	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
7	Ủy ban nhân huyện Diên Khánh	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
8	Ủy ban nhân huyện Vạn Ninh	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
9	Ủy ban nhân thị xã Ninh Hòa	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
10	Ủy ban nhân thành phố Cam Ranh	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/
11	Ủy ban nhân thành phố Nha Trang	
	Thông nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	/

**THUYẾT MINH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỶ THI
THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
I	NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC KỶ THI DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO RA ĐỀ (kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và các kỳ thi khác)			
1	Ban chỉ đạo cấp tỉnh			
	- Trưởng ban	Người/ngày	700	Áp dụng 70% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	630	Áp dụng 90% mức chi Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525	Áp dụng 75% mức chi Trưởng ban
2	Hội đồng thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	700	Áp dụng 70% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	630	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch
3	Hội đồng/Ban in sao đề thi (nếu có)			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký, giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Ban/Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	360	Áp dụng 60% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240	Áp dụng 40% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
4	Ban Thư ký Hội đồng thi (nếu có)			
	- Trưởng ban	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Trưởng ban
5	Hội đồng/Ban/Điểm coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban/Trưởng điểm	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban/Phó Trưởng điểm	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban/Trưởng điểm
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban/Trưởng điểm
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240	Áp dụng 40% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban/Trưởng điểm
6	Tổ chức chấm thi			
6.1	Tiền công chấm thi			
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành và bài thi tin học	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Chi phí căn bộ thuộc to xứ ty chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	600	
6.2	Ban/Tổ làm phách			
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Trưởng ban/Tổ trưởng
	- Ủy viên, thư ký, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Trưởng ban/Tổ trưởng
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240	Áp dụng 40% mức chi Trưởng ban
6.3	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, giám khảo/cán bộ chấm thi, cán bộ chấm kiểm tra, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm)	Người/đợt	225	Hỗ trợ 1/2 ngày/đợt
	- Cán bộ chấm phúc khảo bài thi	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Cán bộ chấm thẩm định bài thi	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240	Áp dụng 40% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
7	Thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (kiểm tra trước khi thi; thanh tra coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo)			
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	600	Áp dụng 60% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng đoàn	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Trưởng đoàn
	- Ủy viên	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Trưởng đoàn
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Trưởng đoàn
8	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực			
8.1	Chi cho công tác tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia			
	- Tiền công xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Người/ngày	500	Áp dụng 50% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	100	Áp dụng 10% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày			
	+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Người/ngày	2000	Áp dụng 100% khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (40.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	+ Thạc sĩ, giảng viên chính	Người/ngày	1500	Áp dụng 100% khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (30.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	+ Cử nhân	Người/ngày	1000	Áp dụng 100% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày			
	+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Người/ngày	2000	Áp dụng 100% khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (40.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	+ Thạc sĩ, giảng viên chính	Người/ngày	1500	Áp dụng 100% khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (30.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	+ Cử nhân	Người/ngày	1000	Áp dụng 100% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	400	Áp dụng 40% khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (20.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Tiền công dịch tài liệu (nếu có)	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao		
	- Tiền ăn, ở, phương tiện đi lại, đưa đón học sinh, giáo viên	Thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành		
	- Tiền mua hóa chất, nguyên vật liệu, văn phòng phẩm phục vụ bồi dưỡng ...	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao		
	- Chi tiền ăn cho học sinh trong thời gian tập trung bồi dưỡng	Học sinh /ngày	200	Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
	- Chi tiền giải khát giữa giờ, nước uống, cho giáo viên và học sinh hội đồng bồi dưỡng	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao nhưng không vượt quá 30.000đ/người/ngày theo Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị		
8.2	Chi cho công tác tham dự các kỳ thi			
	- Chi phí cho các thành viên của đoàn và các học sinh tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán		

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
	- Chi tiền công soạn đề thi gửi Ban tổ chức các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực	Đề	1000	Áp dụng bằng mức "Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia" quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 TT69
II	NỘI DUNG, MỨC CHI BƠI DƯỠNG TỔ CHỨC CÁC KỴ THI ĐUỐC CẤP TỈNH RA ĐỀ (kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia THPT, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông)			
1	Ra đề thi			
1.1	Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận và bản đặc tả đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	210	Áp dụng 40% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
1.2	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận			
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	700	Áp dụng 70% mức "Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia" quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 TT69
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	630	Áp dụng 90% mức chi thi học sinh giỏi cấp tỉnh
1.3	Tiền công ra đề chính thức và dự bị (soạn thảo, phân biện, thẩm định) có kèm theo đáp án, biểu điểm			
	- Đề thi trắc nghiệm			
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700	Bảng tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận (Mục 1.2 Phần II Phụ lục 1)
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630	Bảng tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận (Mục 1.2 Phần II Phụ lục 1)
	- Đề thi tự luận			
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700	Bảng tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận (Mục 1.2 Phần II Phụ lục 1)
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630	Bảng tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận (Mục 1.2 Phần II Phụ lục 1)
2	Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm			
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi			
	- Chủ trì	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Các thành viên	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Chủ trì
2.2	Tiền công soạn thảo chuẩn hóa câu hỏi			
	- Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	49	
	- Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	42	
	- Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	35	Áp dụng 70% mức quy định tại điểm c khoản 9 Điều 8 TT69
	- Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm đề thi	Câu	25	
	- Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa	Câu	7	
2.3	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm			
	- Chủ trì	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Các thành viên	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Chủ trì
3	Ban chỉ đạo cấp ngành			
	- Trưởng ban	Người/ngày	600	Áp dụng 80% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540	Áp dụng 90% mức chi Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450	Áp dụng 75% mức chi Trưởng ban
4	Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Phụ cấp trách nhiệm duyệt đề thi + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	70	Áp dụng 10% tiền công ra đề chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm (tính theo từng kỳ thi)
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	63	
	- Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	315	Áp dụng 60% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	210	Áp dụng 40% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
5	Hội đồng/Ban coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/Ban coi thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Công an bảo vệ vòng ngoài; nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	210	Áp dụng 40% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
6	Tổ chức chấm thi			
6.1	Tiền công chấm thi			
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	450	Áp dụng 60% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
6.2	Ban/Tổ làm phách			
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Trưởng ban/Tổ trưởng
	- Ủy viên, thư ký, thanh tra	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Trưởng ban/Tổ trưởng
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, công an	Người/ngày	210	Áp dụng 40% mức chi Trưởng ban
6.3	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Chủ tịch/Trưởng ban
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế		210	Áp dụng 40% mức chi Trưởng ban
	- Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm) + Thi học sinh giỏi tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/đợt	262.5	Hỗ trợ 1/2 ngày/đợt (tính theo từng kỳ thi)
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/đợt	225.0	
	- Cán bộ chấm thi, chấm kiểm tra, chấm phúc khảo bài thi + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	525	
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	450	Như Mục 6.1 Phần II Phụ lục 1
7	Thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (kiểm tra trước khi thi; thanh tra coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo)			
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	525	Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3
	- Phó Trưởng đoàn	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Trưởng đoàn
	- Ủy viên	Người/ngày	394	Áp dụng 75% mức chi Trưởng đoàn
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	473	Áp dụng 90% mức chi Trưởng đoàn

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
8	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh			
8.1	Chi cho công tác tập huấn các đội tuyển			
	- Bồi dưỡng giáo viên hướng dẫn học sinh (không quá 120 tiết/môn học)	Người/ngày	500	Áp dụng 50% Mục I.8.1 Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết của Cử nhân (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày
	- Tiền công dịch tài liệu (nếu có)	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao		
	- Tiền ăn ở, phương tiện đi lại, đưa đón học sinh, giáo viên	Thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành		
	- Chi tiền nước uống, cho giáo viên và học sinh lớp bồi dưỡng	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao		
8.2	Chi phí cho các thành viên của đoàn và các học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao		
III	VĂN PHÒNG PHẨM, THIẾT BỊ, NƯỚC UỐNG, TIỀN ĂN, ... CHO CÁC HỘI ĐỒNG/BAN			
1	Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng ra đề thi, Hội đồng in sao đề thi; mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, trang trí, nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, băng rôn, hồ sơ thi; thẻ phục vụ công tác ra đề, in sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tập huấn các kỳ thi ...	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao		
2	Tiền ăn, giải khát cho các thành viên Hội đồng/Ban ra đề, in sao đề thi, làm phách trong những ngày làm việc cách ly			
	- Tiền giải khát trong thời gian thực tế ra đề thi, in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	30	Áp dụng Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
	- Tiền giải khát trong thời gian cách ly để chờ hết thời gian tổ chức thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ ra đề thi, in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	15	Áp dụng 50% Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
	- Tiền ăn trong thời gian thực tế in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	300	Áp dụng 150% Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
	- Tiền ăn trong thời gian cách ly để chờ hết thời gian tổ chức thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ in sao đề thi, làm phách	Người/ngày	200	Áp dụng Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
3	Nước uống	Người/ngày	10	
IV	NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG TỔ CHỨC CÁC KỶ THI CẤP HUYỆN; TIỀN CÔNG TẬP HUẤN CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH			
	Tùy theo nguồn kinh phí của đơn vị, Thủ trưởng quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa <i>không vượt quá 70%</i> mức chi của các nội dung tương ứng với mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi học sinh giỏi tỉnh, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông) (Mục II)			
V	NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG TỔ CHỨC CÁC KỶ THI CẤP TRƯỜNG; TIỀN CÔNG TẬP HUẤN CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH			
	Tùy theo nguồn kinh phí của đơn vị, Thủ trưởng quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa <i>không vượt quá 50%</i> mức chi của các nội dung tương ứng với mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi học sinh giỏi tỉnh, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông) (Mục II)			

Các căn cứ:

- Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước
- Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
-----	----------	-----	---------------------	-------------

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị

- Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**THUYẾT MINH NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI, HỘI THI
THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
I	Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh			
1	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban tổ chức, Hội đồng/Ban ra đề thi, coi thi, chấm thi, giám sát, trọng tài, trợ lý trọng tài và các tiểu ban			
	- Trưởng ban	Người/ngày	420	<i>Áp dụng 80% mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do cấp tỉnh ra đề (Mục 6.3 Phần II Phụ lục 01)</i>
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	378	
	- Ủy viên, thư ký, giám thị, giám khảo, giám sát, trọng tài, trợ lý trọng tài, công an, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	315	
	- Nhân viên các tiểu ban, trật tự viên (công an bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ, bảo vệ, kế toán, y tế)	Người/ngày	168	
2	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phân biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm	Đề	378	<i>Áp dụng 60% mức chi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (do Sở GDĐT ra đề) (Mục 1.3 Phần II Phụ lục 01)</i>
3	Chi tiền công cho công tác chấm thi			
3.1	Chấm bài thi, sản phẩm			
	- Định mức chấm thi thực hành (dự giờ 1 tiết)	Người/tiết	135	<i>Áp dụng 30% mức chi tiền công chấm thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề) (Mục 6.1 Phần II Phụ lục 01)</i>
	- Chấm sản phẩm dự thi KHKT	Người /sản phẩm	135	<i>Áp dụng 30% mức chi tiền công chấm thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề) (Mục 6.1 Phần II Phụ lục 01)</i>
	- Chấm bài kiểm tra năng lực giáo viên, bài soạn giáo án, ĐDDH	Người /bài soạn, ĐDDH	67.5	<i>Áp dụng 50% mức chi chấm thi thực hành</i>
3.2	Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm)	Người/đợt	135	<i>Hỗ trợ 1 tiết chấm thực hành/đợt</i>
3.3	Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư, văn phòng phẩm...	<i>Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		
4	Chi bồi dưỡng cho giáo viên chủ nhiệm lớp quản lý trẻ mầm non và bồi dưỡng trẻ mầm non tham gia tiết thực hành của giáo viên dự thi; Trọng tài, thư ký và Giám sát các bộ môn			
4.1	Giáo viên chủ nhiệm lớp	Người/ngày	100	<i>Áp dụng 50% Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017</i>
4.2	Trẻ mầm non	Người/ngày	30	<i>Áp dụng 15% Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017</i>
4.3	Trọng tài, thư ký và Giám sát các bộ môn			
	- Tổ trưởng, Trọng tài chính, Giám sát	Người/ngày	525	<i>Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3</i>
	- Tổ trưởng và Thư ký: ngoài các khoản chi khác, được tính thêm 03 buổi để họp bốc thăm, xếp lịch và báo cáo kết quả thi đấu.	Người/ngày	525	<i>Áp dụng 70% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3</i>
	- Trợ lý Trọng tài, Thư ký	Người/ngày	450	<i>Áp dụng 60% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3</i>
	- Nhật bóng, nhật lục đạn, báo bia:	Người/ngày	300	<i>Áp dụng 40% khoản 4 Điều 3; khoản 3 Điều 4 TT02 = (15.000.000 đồng / 26 ngày) x 1,3</i>
5	Các nội dung chi khác			

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỨC CHI (1.000đ)	THUYẾT MINH
5.1	Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng và các Ban phục vụ công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi (nếu có)			Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt trong phạm vi dự toán giao
5.2	Chi hỗ trợ điện nước cho các đơn vị đăng cai tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (nếu có)			Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt hợp lý trong phạm vi dự toán giao
5.3	Chi mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, trang trí, âm thanh, ánh sáng, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, băng rôn, cờ, giấy khen, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ ra công tác đề thi, in sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tập huấn và tham dự của các cuộc thi, hội thi (nếu có).			Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt trong phạm vi dự toán giao
5.4	Chi công tác phí, giải khát giữa giờ cho ban tổ chức, thành viên tham gia công tác tổ chức thi (nếu có), giáo viên trong quá trình tập huấn và tham dự các cuộc thi, hội thi			Thanh toán theo thực tế theo chế công tác phí hiện hành (đối với học sinh thì mức chi được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao) nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
5.5	Chi Bồi dưỡng CB-GV-HS tham gia biểu diễn văn nghệ khai mạc, bế mạc các cuộc thi, hội thi			Trên cơ sở nguồn kinh phí, thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày
5.6	Chi Bồi dưỡng phóng viên báo đài tham dự, đưa tin khai mạc, bế mạc các cuộc thi, hội thi			Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị tổ chức phê duyệt trong phạm vi dự toán giao tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt
II	Tham dự các cuộc thi, hội thi cấp quốc gia và khu vực do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức			
5.1	Chi cho các thành viên đoàn, huấn luyện viên, vận động viên, học sinh tham dự cuộc thi, hội thi			Thanh toán theo thực tế theo chế công tác phí hiện hành (đối với học sinh thì mức chi được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao) nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
5.2	Tiền thuốc, tiền nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm... phục vụ tham dự cuộc thi, hội thi (nếu có)			Căn cứ chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao
5.3	Trang phục cho các thành viên đoàn, huấn luyện viên, vận động viên, học sinh tham dự cuộc thi, hội thi			Căn cứ chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao, mức chi không vượt quá 500.000 đồng/người/bộ
5.4	Tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi			Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa không vượt quá 80% tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Mục 8 Phần I Phụ lục 01)
III	Mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi; tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi cấp huyện			
				Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa không vượt quá 70% mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi; tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi cấp tỉnh
IV	Mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường			
				Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa không vượt quá 50% mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh